

UBND THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TCT TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP

Số: 628 /TCT 355  
V/v chuẩn bị nội dung phục vụ  
công tác kiểm tra, khảo sát thực tế  
công tác tổ chức triển khai thực  
hiện đề án 06/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phước Long, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**KHẨN**

Kính gửi:

- Các phòng ban chuyên môn;
- UBND các xã, phường;
- Bảo hiểm xã hội, Chi cục thuế;
- Điện lực thị xã, Tòa án Nhân dân;
- Thành viên tổ công tác 355.

Căn cứ Kế hoạch số 156/KH-TCTTKDA ngày 24/5/2022 của Tổ công tác triển khai đề án 06/CP về việc kiểm tra, khảo sát thực tế công tác tổ chức triển khai thực hiện đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh;

UBND thị xã có ý kiến chỉ đạo như sau:

**1. Giao Công an thị xã – cơ quan Thường trực Tổ công tác 355 của thị xã**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra, khảo sát tại các cơ quan, đơn vị thị xã và UBND xã-phường để đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Cấp ủy- HĐND và UBND thị xã, các phòng ban, đơn vị liên quan, UBND xã-phường tham mưu xây dựng Báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra theo Đề cương đánh giá Kế hoạch số 156/KH-TCTTKDA ngày 24/5/2022 của Tổ công tác tỉnh và các nội dung yêu cầu tại Kế hoạch.

- Cử lãnh đạo và bộ phận tham mưu dẫn Đoàn kiểm tra làm việc với xã-phường theo thông báo của Đoàn.

- Phối hợp với Văn phòng Cấp ủy- HĐND và UBND thị xã tham mưu chuẩn bị chu đáo nội dung Báo cáo, hồ sơ tài liệu, phô tô các văn bản triển khai của thị xã để cung cấp cho Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu

**2. Các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường, BHXH, Chi cục thuế khu vực PL-BGM-PR, Điện lực, Tòa án Nhân dân thị xã:**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện Đề án 06/CP báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP của đơn vị mình theo Đề cương đánh giá Kế hoạch và các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 06/4/2022, phụ lục kèm theo Công văn số 569/UBND-NC ngày 17/5/2022 của UBND thị xã, gửi về UBND thị xã tổng hợp gửi tỉnh (qua Công an thị xã) trước ngày 03/6/2022. Trong đó tập trung vào 06 nội dung:

+ Công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện: Việc tham mưu triển khai các văn bản, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thị xã về đề án 06/CP.

+ Kết quả hoạt động của tổ công tác đề án 06/CP tới các thôn ấp, khu phố trên địa bàn, nhận thức của các thành viên tham gia các tổ công tác.

+ Đánh giá thực trạng việc triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc đề án 06/CP: kết quả, những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong triển khai.

+ Kết quả đăng ký, cam kết đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật thông tin đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên cổng dịch vụ công của tỉnh;

+ Đánh giá việc chuẩn bị các nguồn lực triển khai các nhiệm vụ do UBND thị giao thực hiện nhiệm vụ đề án 06/CP, nguồn nhân lực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị, địa phương để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến 25 dịch vụ công thiết yếu của đề án 06/CP.

+ Việc duy trì đảm bảo cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thực hiện đề án 06/CP.

- Đề xuất, kiến nghị, các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc; nâng cao hiệu quả công tác triển khai thực hiện đề án 06/CP trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Văn phòng Cấp ủy- HĐND và UBND thị xã

- Phối hợp với Công an thị xã, đơn vị liên quan tham mưu chuẩn bị tốt nội dung, cơ sở vật chất phục vụ Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

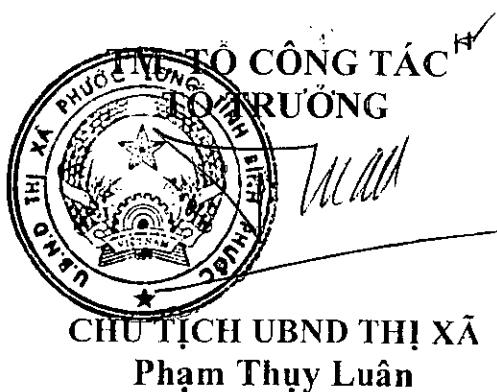
- Tham mưu tổng hợp Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo Kế hoạch, Đề cương gửi về Tổ công tác triển khai đề án 06/CP tỉnh Bình Phước kịp thời, đúng quy định.

(Gửi kèm kế hoạch 156/KH-TCTTKDA ngày 24/5/2022 của Tổ công tác triển khai đề án 06/CP; đề cương yêu cầu báo cáo; phụ lục kèm theo công văn số 569/UBND-NC ngày 17/5/2022 của UBND thị xã)

**Nhận được Công văn, UBND thị xã yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, thành viên Tổ công tác 355 nghiêm túc thực hiện./.**

**Noi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT.UBND thị xã;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.



**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP**  
**I. Đối với 06 nhiệm vụ do UBND thị xã chủ trì (do Tổ CT tỉnh giao)**

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Ghi chú
1	Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã	Các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phước Long	
2	Tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử tại địa phương phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trên địa bàn trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.	Công an thị xã	Phòng Kinh tế, UBND các xã phường	
3	Xây dựng phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử.	Công an thị xã	Phòng Tài chính Kế hoạch, Kinh tế, UBND các xã phường	
4	Triển khai cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do chính phủ bộ ngành xác thực và đảm bảo	Công an thị xã	phòng Văn hóa và Thông tin	
5	Phối hợp xây dựng phương án để nâng cấp mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc	Công an thị xã	Các đơn vị liên quan, UBND các xã phường	

	gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử			
6	Phối hợp xây dựng nền tảng ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Phòng Văn hóa và Thông tin		

## II. Đối với các nhiệm vụ phối hợp (do Tổ CT tỉnh giao)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Ghi chú
1	Tích hợp kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư với cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã	Công an thị xã, phòng Văn hóa và Thông tin	
2	Phối hợp kết nối tích hợp hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an với cổng DVC Quốc gia và DVC của tỉnh phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã	Các phòng chuyên môn, UBND các xã phường	
3	Triển khai theo dõi, giám sát đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết TTHC của cổng DVC quốc gia, cổng DVC của tỉnh.	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã	Các phòng chuyên môn, UBND các xã phường	
4	Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục	Văn phòng Cấp ủy –	Các phòng chuyên môn,	

	hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	HĐND & UBND thị xã	UBND các xã phường	
5	Tiếp tục hoàn thiện, phát triển trung tâm IOC trên nền tảng bản đồ số, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các chính sách khác phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo tỉnh.	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	
6	Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của trung ương để chia sẻ dữ liệu với các ngành khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo thị xã, lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương.	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	
7	Tổ chức quán triệt và phối hợp triển khai, phát triển nâng cấp hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.	Công an thị xã	UBND các xã phường	
8	Triển khai hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ VNEID	Công an thị xã	Trung tâm y tế, bảo hiểm	

	trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm..		xã hội, phòng Văn hóa và Thông tin	
9	Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Công an thị xã	UBND các xã phường	
10	Triển khai ứng dụng các tính năng của chíp điện tử gắn trên thẻ CCCD với ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử..), tài chính, viễn thông, điện, nước.	Công an thị xã	VNPT, xí nghiệp nước Phước Long, điện lực thị xã Phước Long, các đơn vị liên quan	
11	Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu được giao (tại phụ lục kế hoạch 51 của UBND tỉnh) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Công an thị xã	Văn phòng Cấp ủy – HĐND & UBND thị xã, các phòng ban CM, UBND các xã phường, BHXH, Điện lực thị xã	
12	Thực hiện việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quyết định 1911/QĐ – TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Công an thị xã	Các đơn vị có liên quan	
13	Phối hợp tạo lập từ dữ liệu dân cư thành các bộ dữ liệu khác nhau, cho phép triển khai các dịch vụ đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển KTXH theo quy định của pháp luật	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các đơn vị liên quan	
14	Tuyên truyền sâu rộng đến tầng lớp nhân dân hiểu và thực hiện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các đơn vị liên quan,	

	theo đề án 06/CP	tin	UBND các xã phường	
15	Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ cơ quan Tư pháp dùng chung hạ tầng của lực lượng công an trong đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.	Phòng Tư pháp, UBND các xã phường	Công an thị xã	
16	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng trên cổng dịch vụ công của Tòa án (khi có yêu cầu) để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.	Tòa án	Công an thị xã	
17	Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử.	Tòa án	Công an thị xã	

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra, khảo sát đánh giá thực tế công tác tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (viết tắt là Đề án 06/CP); Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Đề án 06/CP;

Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh Bình Phước (viết tắt là Tổ công tác) ban hành Kế hoạch kiểm tra, khảo sát với nội dung sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm nắm rõ thực trạng việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh tại các đơn vị, địa phương trên các mặt công tác như: <sup>(1)</sup> sắp xếp, bố trí nguồn lực triển khai thực hiện; <sup>(2)</sup> nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ tham gia vào các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; <sup>(3)</sup> kết quả triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trong giai đoạn hiện nay.

2. Kiểm điểm, đánh giá thực trạng tình hình, phân tích làm rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai Đề án 06/CP tại các đơn vị, địa phương để kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

3. Kiểm tra, khảo sát: <sup>(1)</sup> phải đảm bảo 100% đơn vị cấp huyện, 20% đơn vị cấp xã được kiểm tra đánh giá; <sup>(2)</sup> phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm yêu cầu thiết thực, hiệu quả, đánh giá đầy đủ, chính xác, toàn diện công tác triển khai, thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh; <sup>(3)</sup> không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## II. NỘI DUNG

1. Kiểm tra, khảo sát toàn diện công tác tổ chức thực hiện Đề án 06/CP tại địa phương (có Đề cương ban hành kèm theo Kế hoạch này), trong đó tập trung vào 06 nội dung:

- Công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện: <sup>(1)</sup> Việc tham mưu triển khai các văn bản, chỉ đạo của UBND tỉnh về Đề án 06/CP; <sup>(2)</sup> Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng các đơn vị, địa phương;

- Kết quả hoạt động của các Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tới các thôn, ấp, khu phố trên địa bàn; nhận thức của các thành viên tham gia các Tổ công tác;
- Đánh giá thực trạng việc triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/C; kết quả, những thuận lợi, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và đề xuất trong triển khai;
- Kết quả đăng ký, cam kết bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật thông tin đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh;
- Đánh giá về việc chuẩn bị các nguồn lực triển khai các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Đề án 06/CP; Thông kê trang thiết bị, nguồn nhân lực triển khai Đề án 06/CP, nguồn nhân lực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP;
- Về việc duy trì bảo đảm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

2. Tổng hợp, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Đề án 06/CP.

3. Đề xuất, kiến nghị của các đơn vị, địa phương về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và những chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong giai đoạn hiện nay.

### III. PHƯƠNG PHÁP

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Đoàn kiểm tra, khảo sát sẽ làm việc với UBND cấp huyện, cấp xã về tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Đề án 06/CP theo 06 nội dung (mục 1 phần II Kế hoạch này).

2. Đoàn sẽ làm việc từ 01 đến 02 đơn vị cấp xã (đơn vị cụ thể do địa phương thống nhất với Đoàn).

- Đơn vị cấp xã được chọn kiểm tra, khảo sát: <sup>(1)</sup> Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo thống kê số liệu các mặt công tác theo phần II Kế hoạch này; <sup>(2)</sup> Về kiểm tra việc duy trì bảo đảm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”: Công an cấp xã phân công ít nhất 01 đồng chí chỉ huy Công an xã, 01 cán bộ Công an xã phụ trách công tác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chuẩn bị máy tính có kết nối sẵn đường truyền và đăng nhập hệ thống với quyền quản trị (admin) để Đoàn kiểm tra kết quả trên hệ thống;

- Thành phần đơn vị cấp huyện tham gia cùng Đoàn kiểm tra, khảo sát tại đơn vị cấp xã: Đại diện Lãnh đạo UBND cấp huyện; Lãnh đạo Công an cấp huyện; chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; chỉ huy, cán bộ chuyên đề phụ trách công tác triển khai Đề án 06/CP thuộc Công an cấp huyện.

3. Sau khi kiểm tra, khảo sát tại các đơn vị cấp xã, Đoàn sẽ kiểm tra, khảo sát tại đơn vị cấp huyện.

- Đơn vị cấp huyện được kiểm tra, khảo sát: Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo thống kê số liệu các mặt công tác theo (phần II Kế hoạch này, tập trung vào các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các phương án tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Sau khi hoàn thành các nội dung kiểm tra, khảo sát tại địa phương, Đoàn sẽ làm việc với UBND cấp huyện để kết luận công tác kiểm tra, khảo sát theo quy định (*thành phần:* <sup>(1)</sup> Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp huyện; <sup>(2)</sup> Lực lượng chuyên trách triển khai Đề án 06/CP; <sup>(3)</sup> Tổ trưởng các Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp xã trên địa bàn).

4. Tại các đơn vị được kiểm tra, khảo sát Đoàn lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc và kiến nghị với đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06/CP trong thời gian tới.

#### IV. THÀNH PHẦN, ĐƠN VỊ, THỜI GIAN KIỂM TRA, KHẢO SÁT

1. Thành lập 03 Đoàn kiểm tra, khảo sát 11/11 đơn vị cấp huyện, cụ thể:

- *Đoàn kiểm tra, khảo sát số 01:*

+ Kiểm tra, khảo sát 04 đơn vị: *thành phố Đồng Xoài, huyện Phú Riềng, huyện Đồng Phú và huyện Bù Đăng.*

+ Thành phần: <sup>(1)</sup> Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Trưởng đoàn; <sup>(2)</sup> Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Phó Trưởng đoàn; <sup>(3)</sup> Giám đốc Sở Y tế - thành viên; <sup>(4)</sup> Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; <sup>(5)</sup> Lãnh đạo Phòng PV01 hoặc Phòng PC06 Công an tỉnh - thành viên; <sup>(6)</sup> Tổ giúp việc gồm: 01 chuyên viên Sở Tài chính; 01 chuyên viên Sở Tư pháp; 01 chuyên viên Sở Thông tin và Truyền thông; 01 cán bộ chuyên đề thuộc Phòng PV01 hoặc Phòng PC06, Công an tỉnh (thư ký).

- *Đoàn kiểm tra, khảo sát số 02:*

+ Kiểm tra, khảo sát 04 đơn vị: *thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh, huyện Hớn Quản và huyện Chơn Thành.*

+ Thành phần: <sup>(1)</sup> Giám đốc Công an tỉnh - Trưởng đoàn; <sup>(2)</sup> Giám đốc Sở Tài chính - Phó Trưởng đoàn; <sup>(3)</sup> Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - thành viên; <sup>(4)</sup> Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội - thành viên; <sup>(5)</sup> Lãnh đạo Phòng PV01 hoặc Phòng PC06 Công an tỉnh - thành viên; <sup>(6)</sup> Tổ giúp việc gồm: 01 chuyên viên Sở Tài chính; 01 chuyên viên Sở Tư pháp; 01 chuyên viên Sở Thông tin và truyền thông; 01 cán bộ chuyên đề thuộc Phòng PV01 hoặc Phòng PC06 Công an tỉnh (thư ký).

- *Đoàn kiểm tra, khảo sát số 03:*

+ Kiểm tra, khảo sát 03 đơn vị: *thị xã Phước Long, huyện Bù Gia Mập và huyện Bù Đốp.*

+ Thành phần: <sup>(1)</sup> Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Trưởng đoàn; <sup>(2)</sup> Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Trưởng đoàn; <sup>(3)</sup> Phó Giám đốc Công an tỉnh - thành viên đoàn; <sup>(4)</sup> Lãnh đạo Phòng PV01 hoặc Phòng PC06 Công an tỉnh - thành viên; <sup>(5)</sup> Tổ giúp việc gồm: 01 chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh; 01 chuyên viên Sở Tài chính; 01 chuyên viên Sở Tư pháp; 01 chuyên viên Sở Thông tin và Truyền thông; 01 cán bộ chuyên đề thuộc Phòng PV01 hoặc Phòng PC06 Công an tỉnh (thì ký).

2. Thời gian kiểm tra, khảo sát: dự kiến từ ngày 06/6/2022 đến 20/6/2022, thời gian cụ thể do Trưởng đoàn thông báo đến các địa phương được kiểm tra.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nội dung Kế hoạch này khẩn trương xây dựng Kế hoạch kiểm tra, khảo sát tại địa phương và báo cáo kết quả về Tổ công tác (qua Công an tỉnh) trước ngày 03/6/2022.

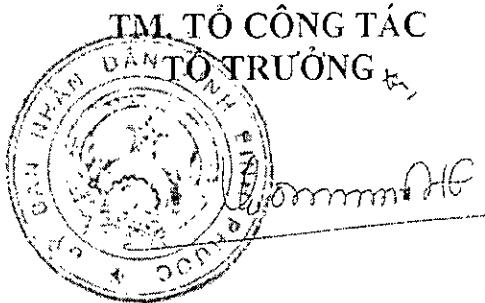
2. Giao các Đoàn kiểm tra, khảo sát (tại mục 1 phần IV Kế hoạch này) phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch này theo đúng thời gian quy định.

3. Giao Công an tỉnh tổng hợp kết quả của các Đoàn kiểm tra, khảo sát báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/6/2022.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị báo cáo bằng văn bản về Tổ công tác (qua Công an tỉnh, liên hệ đồng chí Đại úy Phạm Văn Tiệp; số ĐT: 0977.577.863) để được hướng dẫn./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Thành viên TCTTKĐA06/CP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT UBND tỉnh, NC (KH16)



CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tuệ Hiền

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-TCTTKĐA ngày 24/5/2022  
của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP)

### 1. Về việc tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện Đề án 06/CP

- Công tác tham mưu triển khai các văn bản, chỉ đạo của UBND tỉnh về Đề án 06/CP;

+ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP.

+ Công văn số 340/UBND-NC ngày 21/2/2022 về đăng ký, cam kết bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật thông tin đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân.

+ Công văn số 722/UBND-NC ngày 05/4/2022 về ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP các cấp tại địa phương.

+ Công văn số 4353/UBND-NC ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 và số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công văn số 764/UBND-KSTTHC ngày 07/03/2022 của UBND tỉnh về triển khai xác thực thông tin công dân nộp hồ sơ trực tuyến trên công dịch vụ công của tỉnh.

- Đánh giá công tác chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng các đơn vị, địa phương.

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP

- Kết quả thành lập các Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại địa phương:

+ Cấp huyện: đã thành lập ..... Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP với ..... thành viên; các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện có thành lập Tổ công tác? Tổng số thành viên?

+ Cấp xã: ...../..... đơn vị đã thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP với tổng ..... thành viên;

+ Đã thành Tổ công tác tại các thôn, ấp, khu phố: ...../..... với tổng số ..... thành viên.

- Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.



**3. Đánh giá thực trạng việc triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/CP**

- Kết quả triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/CP, trong đó tập trung đánh giá:

+ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, định hướng công dân đăng ký sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

+ Kết quả tiếp nhận hồ sơ trên các Cổng Dịch vụ công: ..... hồ sơ, trong đó: ..... hồ sơ đã xử lý trả kết quả; ..... hồ sơ đang xử lý; ..... hồ sơ trả lại yêu cầu bổ sung giấy tờ.

- Những thuận lợi, tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cung cấp 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP.

- Kiến nghị, đề xuất nhằm triển khai cung cấp hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP.

**4. Đánh giá kết quả đăng ký, cam kết bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật thông tin đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh**

- Kết quả đăng ký, cam kết bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật thông tin:

+ Đã đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin và cam kết bảo đảm an ninh an toàn thông tin: ..... tổ chức, ..... cá nhân;

+ Chưa đăng ký: ..... tổ chức, ..... cá nhân.

- Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

**5. Về chuẩn bị các nguồn lực triển khai các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Đề án 06/CP**

- Thống kê nguồn nhân lực triển khai Đề án 06/CP tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: đang bố trí: ..... đồng chí, trong đó: Cấp huyện: ..... đồng chí; Cấp xã: ..... đồng chí; ..... đồng chí; bao nhiêu đồng chí đã được đào tạo trình độ CNTT? Nguồn nhân lực hiện tại có đảm bảo các nhiệm vụ không? đề xuất, bố trí (nếu có, cần ghi rõ lý do).

- Thống kê trang thiết bị tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, trong đó:

+ Bộ phận một cửa cấp huyện: ..... máy tính, ..... máy in và các thiết bị đường truyền có kết nối Internet.

+ Bao nhiêu Bộ phận một cửa cấp xã: ..... máy tính, ..... máy in và các thiết bị đường truyền có kết nối Internet..



+ Đã bố trí máy tính, đường truyền, tạo các điểm truy cập miễn phí, để người dân tiếp cận với Internet và truy cập sử dụng được các dịch vụ công trực tuyến chưa? Số lượng?

+ Đề xuất, trang bị, bổ sung (nếu có, ghi rõ lý do).

**6. Về việc duy trì bảo đảm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” tại địa phương**

- Công tác đăng ký cư trú (số liệu tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày báo cáo):

+ Thường trú: <sup>(1)</sup> Đăng ký thường trú: ..... hồ sơ, ..... nhân khẩu; <sup>(2)</sup> Điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL cư trú: ..... hồ sơ, ..... nhân khẩu; <sup>(3)</sup> Tách hộ: ..... hồ sơ, ..... nhân khẩu; <sup>(4)</sup> Xác nhận thông tin về cư trú: ..... hồ sơ, ..... nhân khẩu; <sup>(4)</sup> Xóa đăng ký thường trú: ..... hồ sơ, ..... nhân khẩu.

+ Tạm trú: <sup>(1)</sup> Đăng ký tạm trú: ..... hồ sơ; <sup>(2)</sup> Điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL cư trú: ..... hồ sơ; <sup>(3)</sup> Tách hộ: ..... hồ sơ; <sup>(4)</sup> Khai báo thông tin về nơi ở hiện tại: ..... hồ sơ; <sup>(4)</sup> Xóa đăng ký tạm trú: ..... hồ sơ.

- Công tác làm sạch dữ liệu (số liệu tính đến ngày báo cáo)

+ Tổng dữ liệu đã được thu thập, làm sạch và đồng bộ lên hệ thống: ..... dữ liệu.

+ Thông báo số định danh cá nhân: ...../..... trường hợp, đạt .....%.

+ Công an cấp xã đã rà soát, cập nhật thông tin công dân mở rộng: ..... đối tượng.

+ Rà soát, đề nghị xóa công dân trùng thông tin: ...../..... trường hợp.

+ Cập nhật CMND 9 số: ...../..... trường hợp.

+ Điều chỉnh hộ có nhiều hơn 01 chủ hộ: ...../..... trường hợp.

+ Điều chỉnh hộ không có chủ hộ: ...../..... trường hợp.

+ Cập nhật thông tin tiêm chủng lên hệ thống: ..... mũi tiêm, trong đó mũi 01: ....., mũi 02: ....., mũi 03: .....

- Kết quả công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh và xác thực điện tử (số liệu tổng tính đến ngày báo cáo)

+ Cấp CCCD: thu nhận ..... hồ sơ cấp CCCD. Tiếp nhận thẻ CCCD do Cục C06 chuyển về: ..... thẻ CCCD. Phối hợp với Bưu điện tỉnh trả thẻ CCCD đến công dân: ..... t/h.



+ Cấp định danh và xác thực điện tử: thu nhận ..... hồ sơ, trong đó:  
Nhóm 01: ..... trường hợp; Nhóm 02: ..... trường hợp; Nhóm 03: ..... trường  
hợp; Nhóm 04: ..... trường hợp; Nhóm 05: ..... trường hợp.

- Những thuận lợi, tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực  
hiện.

-----000-----

